SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ
KHU VỰC THUẬN AN

Số: 1412BC/TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lái Thiêu, ngày 30 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI THU NHẬP TĂNG THÊM

I. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Văn bản đã ban hành hoặc triển khai

- Công văn số 1355/TTYT về việc triển khai thực hiện Quy định về xếp loại và chi thu nhập tăng thêm theo Quyết định số 78/2026/QĐ-UBND.

- Biên bản số 148/BB-TTYT ngày 16/10/2026 về họp phổ biến Quy định về xếp loại và thống nhất mức hưởng chi thu nhập tăng thêm cho viên chức, người lao động Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

2. Việc thực hiện quy đổi và công khai kết quả:

- Công văn số 1363/TTYT ngày 22/10/2026 về việc đề nghị góp ý kết quả đánh giá và quy đổi mức chi thu nhập tăng thêm của viên chức, người lao động Quý III năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

- Thông báo số 1395/TB-TTYT ngày 27/10/2026 về việc Thông báo kết quả đánh giá và quy đổi mức chi thu nhập tăng thêm của viên chức, người lao động Quý III năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

- Các văn bản đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị, nhóm zalo của đơn vị.

- Đến ngày 29/10/2026 đã thực hiện xong công tác chuyển khoản tiền thu nhập tăng thêm cho viên chức và người lao động tại đơn vị.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Đối tượng thực hiện

Tổng số người thuộc diện báo cáo trong quý: 306 người[1] *(số lượng có mặt tại thời điểm báo cáo là 304 người[2])*, trong đó:

- Viên chức: 263 người;

- Người lao động: 43 người;

2. Kết quả đánh giá và quy đổi mức xếp loại

[1] Tổng số người thực hiện quy đổi kết quả để chi thu nhập tăng thêm trong quý.
[2] Tổng số người có mặt tại thời điểm báo cáo (đã trừ đi các trường hợp nghỉ việc, nghỉ hưu).

Đã có kết quả đánh giá: 306 người; chưa có kết quả: 0 người

Đã quyết định mức quy đổi: 306 người, gồm Mức 1: 158 người; Mức 2: 105 người; Mức 3: 40 người; Mức 4: 03 người. Đã có kết quả theo dõi, đánh giá nhưng chưa quyết định mức quy đổi: người *(trường hợp chưa quy đổi thì nêu lý do cụ thể)*.

Trong đó:

- Tổng số người xếp mức 4 do áp dụng khoản 2 Điều 5: 0 người;

- Tổng số người bị hạ mức do có văn bản phê bình của cấp có thẩm quyền: 13 người.

(Chi tiết tại Mẫu 01)

3. Kết quả chi thu nhập tăng thêm

- Tổng kinh phí bố trí cho quý: 29.316.000 triệu đồng, gồm ngân sách Thành phố: 2.441.000 triệu đồng; nguồn tài chính hợp pháp của cơ quan, đơn vị: 26.875.000 triệu đồng (nếu có).

- Tổng số tiền phải chi cho quyền hưởng của quý: 8.806.000.000 đồng; trong đó Mức 1: 5.531.614.392 đồng; Mức 2: 2.584.313.243 đồng; Mức 3: 689.612.956 đồng.

Tổng đã chi đến ngày chốt số liệu: 8.806.000 triệu đồng; còn phải chi: 0 đồng. Số người thực tế đã nhận tiền: 304 người.

- Truy thu tiền chi sai trong kỳ báo cáo (nếu có): 0 đồng; số đã nộp ngân sách hoặc xử lý theo quy định: 0 đồng; số còn phải xử lý: 0 đồng.

(Chi tiết tại Mẫu 02)

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

Không có.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở Nội vụ *(vướng mắc về đánh giá, quy đổi, thẩm quyền, chuyển tiếp và trường hợp theo thực tiễn tại cơ quan, đơn vị)*: Không có.

2. Đối với Sở Tài chính *(vướng mắc về nguồn kinh phí, lập dự toán, quyết toán hoặc xử lý khoản chi sai; số liệu)*: Không có./.

Nơi nhận:
- Sở Y tế ;
- Lưu: VT, TCHC (HTr).

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

Phan Quang Toàn

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY ĐỔI KẾT QUẢ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐỂ CHI THU NHẬP TĂNG THÊM

Kèm theo Báo cáo số 1412 /BC-TTYT ngày 30/10 /2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An)

MẪU 01

TT	Nhóm và loại đối tượng	Qúy III/2026											
		Tổng số (tổng số thực hiện quy đổi)	Tổng số có mặt tại thời điểm báo cáo (số lượng có mặt tại thời điểm báo cáo)	Kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng				Kết quả quy đổi					
				Số lượng từ 90 điểm trở lên	Số lượng từ 85 đến <90	Số lượng từ 70 đến 84	Số lượng dưới 70	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Trong đó:	
												Số lượng bị hạ mức theo khoản 2 Điều 5	*Số lượng bị hạ mức do văn bản phê bình*
A	*B*	*(1)*	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
	TỔNG CỘNG = I + II + III	**306**	**304**	**175**	**92**	**36**	**3**	**158**	**105**	**40**	**3**	**0**	**13**
I	**CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**	**263**	**263**	**152**	**75**	**35**	**1**	**137**	**86**	**39**	**1**	**0**	**11**
1	**Giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**	49	49	36	11	2	0	35	12	2	0	0	1
1.3	*Viên chức*	49	49	36	11	2	0	35	12	2	0	0	1
a	*Lãnh đạo đơn vị sự nghiệp cấp Thành phố*	2	2	2	0	0	0	2	0	0	0	0	0
b	*Lãnh đạo cấp phòng thuộc đơn vị sự nghiệp cấp Thành phố và tương đương*	47	47	34	11	2	0	33	12	2	0	0	1
2	**Không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý**	**214**	**214**	**116**	**64**	**33**	**1**	**102**	74	37	1	**0**	**10**
2.2	*Viên chức*	214	214	116	64	33	1	102	74	37	1	0	10
b	*Viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, 4*	214	214	116	64	33	1	102	74	37	1		10
III	**NGƯỜI LAO ĐỘNG**	**43**	**41**	**23**	**17**	**1**	**2**	**21**	**19**	1	2	**0**	2
1	Hỗ trợ, phục vụ	**43**	**41**	**23**	**17**	**1**	**2**	**21**	**19**	1	2	**0**	2
b	*Tại đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3, 4*	43	41	**23**	**17**	**1**	**2**	**21**	**19**	1	2		2

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU 02

KINH PHÍ THỰC HIỆN CHI THU NHẬP TĂNG THÊM ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 27/2025/NQ-HĐND (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 70/2025/NQ-HĐND)

(Kèm theo Báo cáo số 1412 BC-TTYT ngày 30 10 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực	Dự toán nhu cầu chi TNTT bố trí trong dự toán năm 2026												Số đã chi TNTT 6 tháng đầu năm 2026			Số thực chi Quý III							Dự toán chi TNTT còn lại (Nguồn NS)	Ghi chú
		Tổng kinh phí được giao	Trong đó:		Số người	Trong đó:		Tổng quỹ lương bố trí dự toán năm 2026			Gồm:		Các khoản đóng góp (Triệu đồng)	Tổng số chi (CBCC, VC + Người lao động)	Trong đó:		Số người	Trong đó:		Tổng hệ số lương để chi TNTT (**) (bình quân 01 tháng)	Tổng số chi (CBCC, VC + Người lao động)	Trong đó:			
			Nguồn CCTL từ ngân sách (Triệu đồng)	Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu (Triệu đồng)		CBCC, VC	Người lao động	Tổng	Tiền lương theo ngạch, bậc (Triệu đồng)	Các khoản phụ cấp theo lương (Triệu đồng)	Phụ cấp chức vụ	Phụ cấp vượt khung			Nguồn CCTL từ ngân sách (Triệu đồng)	Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu (Triệu đồng)		CBCC, VC	Người lao động			Nguồn CCTL từ ngân sách (Triệu đồng)	Nguồn CCTL trích lập từ nguồn thu (Triệu đồng)		
A	B	1	1a	1b	C	D	E	2=3+4+5	3	4	4a	4b	5	6=6a+6b	6a	6b	F	G	H	I	7=7a+7b	7a	7b	8=1a+6a+7a	
I	KHỐI HÀNH CHÍNH																								
II	KHỐI SỰ NGHIỆP	29,316	2,441	26,875	326	285	41	38,701	22,380	10,915	10,877	38	5,406	15,106	0	15,106	304	263	41	839	8,806	0	8,806	2,441	
b	Sự nghiệp y tế	29,316	2,441	26,875	326	285	41	38,701	22,380	10,915	10,877	38	5,406	15,106	0	15,106	304	263	41	839.217	8,806	0	8,806	2,441	
	Trung tâm Y tế KV Thuận An	29,316	2,441	26,875	326	285	41	38,701	22,380	10,915	10,877	38	5,406	15,106	0	15,106	304	263	41	839.217	8,805.541	0	8,806	2,441	
III	CÁC ĐƠN VỊ NGÀNH DỌC		0	0	0										0	0	0			-		0	0		
	TỔNG CỘNG (I+II+III)		2,441	26,875	326										0	15,106	304	263	41	839	8,806	0	8,806	2,441	